

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 57/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới;

Chỉ thị số 133-TTg ngày 07 tháng 3 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao;

Căn cứ Chỉ thị số 32/1998/CT-TTg ngày 23 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tờ trình số 2449/BKH-VPTĐ ngày 21 tháng 4 năm 1999 và công văn số 6289-BKH/VPTĐ ngày 18 tháng 9 năm 2001), của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao (tờ trình số 168/UBTDTT ngày 15 tháng 6 năm 2001 và văn thư ngày 07 tháng 3 năm 2002) xin phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao đến năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm:

a) Thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người; góp phần nâng cao thể lực, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời

sống văn hóa và phát huy tinh thần dân tộc của con người Việt Nam, phục vụ đắc lực cho Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010.

b) Xây dựng nền thể dục thể thao phát triển, tiến bộ có tính dân tộc, khoa học và nhân dân. Giữ gìn, phát huy bản sắc và truyền thống dân tộc, đồng thời nhanh chóng tiếp thu những thành tựu khoa học hiện đại.

Phát triển rộng rãi thể dục thể thao quần chúng, các môn thể thao dân tộc và các hoạt động thể dục thể thao mang tính phổ cập đối với mọi đối tượng, lứa tuổi, tạo thành phong trào thể dục thể thao quần chúng "Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Tập trung phát triển những môn thể thao trọng điểm phù hợp đặc điểm và thể chất người Việt Nam nhằm nhanh chóng nâng cao thành tích thể thao. Từng bước xây dựng lực lượng thể thao chuyên nghiệp.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

d) Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế trong sự nghiệp phát triển thể dục thể thao, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta với nhân dân các nước trong khu vực, châu lục và trên thế giới.

2. Mục tiêu:

a) Thực hiện giáo dục thể chất trong tất cả các trường học. Tuyệt đại bộ phận học sinh, sinh viên, thanh niên, thiếu niên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức và một bộ phận ngày càng lớn nhân dân thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.

b) Đào tạo đội ngũ vận động viên thể thao tài năng quốc gia với các tuyển, các lớp kế cận hoàn chỉnh, có trình độ chuyên môn và thành tích cao, có phẩm chất, đạo đức tốt; phấn đấu đưa nền thể thao Việt Nam xếp vào những nước hàng đầu khu vực, có thứ hạng cao ở một số môn phù hợp đặc điểm và thể chất người Việt Nam trong các giải châu lục và thế giới.

c) Kiện toàn hệ thống đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao.

Nâng cấp, xây dựng mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật thể dục thể thao. Hình thành các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, y học thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao của đất nước.

3. Phương hướng:

a) Về thể dục thể thao quần chúng:

- Đối với các trường học:

Đến năm 2010: 95% các trường học ở thành phố, thị xã, khu công nghiệp (hiện nay là 36,4%) bảo đảm đầy đủ các tiết học thể dục thể thao; 70 - 80% học sinh (hiện nay là 60%) và 90-95% sinh viên (hiện nay là 80%) đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định.

- Đối với lực lượng vũ trang:

Đến năm 2010: 100% cán bộ, chiến sĩ tham gia luyện tập thường xuyên và đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi; 50% số đơn vị có phong trào thể dục thể thao mạnh.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân:

Mỗi người luyện tập thường xuyên một môn thể thao. Cùng cố và phát triển các câu lạc bộ thể dục thể thao ở cơ quan, xí nghiệp dưới mọi hình thức (phúc lợi, công ích, hoạt động dịch vụ).

- Đối với nhân dân:

Động viên, khuyến khích phong trào rèn luyện thân thể, giữ gìn sức khỏe, thể dục chữa bệnh, thể dục dưỡng sinh đối với người cao tuổi. Chú trọng phát triển các môn thể thao được quần chúng yêu thích và thể thao dân tộc. Đến năm 2010 có 18 - 20% dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

b) Về thể thao thành tích cao:

- Phát triển các môn thể thao có trong chương trình thi đấu tại Đại hội Thể thao Đông Nam á (SEA Games), Đại hội Thể thao châu á (ASIAD), Đại hội Olympic. Tập trung nâng cao thành tích các môn thể thao mà vận động viên nước ta có thể mạnh.

- Phần đầu là 1 trong 3 nước hàng đầu về thể thao trong khu vực tại SEA Games 22 và là 1 trong 15 nước có thành tích thể thao cao ở châu á. Có từ 4 - 5 môn thể thao đạt thành tích cao trong các giải thể thao thế giới.

4. Các giải pháp về tổ chức, đào tạo:

a) Xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao:

- Phát triển các cơ sở tập luyện thể dục thể thao dưới nhiều hình thức.
- Đa dạng hóa các hình thức thi đấu thể dục thể thao.
- Liên kết các hoạt động thể dục thể thao giữa các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội. Lồng ghép các hoạt động thể dục thể thao với các hoạt động văn hóa, du lịch.
- Huy động các nguồn lực của nhân dân và xã hội đầu tư cho các công trình thể thao.
- củng cố và phát triển các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia.

b) Đào tạo, bồi dưỡng:

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời mở rộng quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học và cao đẳng thể dục thể thao; mở rộng sự hợp tác đào tạo cán bộ và chuyên gia thể dục thể thao với một số nước.

- Đối với cán bộ nghiên cứu, giảng dạy cao cấp:

Từng bước hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo sau đại học, đại học và cao đẳng thể dục thể thao.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy cao cấp; cử đi đào tạo ở nước ngoài đối với một số môn khoa học thể thao cơ bản.

- Đối với giáo viên thể dục thể thao các cấp:

Thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên môn của các giáo viên thể dục thể thao các cấp; đến năm 2010 bảo đảm 80% nhu cầu giáo viên thể dục thể thao cho các trường, các cấp học.

Củng cố, nâng cấp, mở rộng, phát triển các trường thể dục thể thao.

- Đối với huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài thể dục thể thao: